

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÙ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 7 - 2021

V/v: *Ly hôn và nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Diệt và ông Trần Văn Dũng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25/02/2021 về việc “*Ly hôn và nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1991 (có mặt);

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ chỗ ở: Số nhà xxx đường L, thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Quách Hữu D, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi liên quan vụ án: Cháu Quách Gia H, sinh ngày 10/9/2017;

Người đại diện của cháu H: Chị Phạm Thị Y (là mẹ cháu H và đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H);

Địa chỉ: Số nhà xxx đường L, thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn, chị Phạm Thị Y trình bày: Chị Y và anh Quách Hữu D tự quen biết nhau, có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm

và tiến tới hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện P, Hưng Yên vào ngày 08/11/2016. Sau khi kết hôn, chị Y về gia đình anh D ở, vợ chồng chung sống cùng với gia đình chồng. Cuộc sống chung của vợ chồng chị Y hạnh phúc được khoảng 04 năm, đến tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, sống không hạnh phúc nên chị Y xin phép bố mẹ chồng về nhà bố mẹ đẻ ở thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên ở và vợ chồng cũng sống ly thân nhau từ tháng 10/2020 cho đến nay không quan tâm đến nhau. Đến nay, chị Y xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn, hai người không tiếp tục chung sống được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Chị Y xác định vợ chồng chị và anh D có 01 con chung là cháu Quách Gia H, sinh ngày 10/9/2017, hiện cháu H đang ở với chị Y. Vợ chồng ly hôn, chị Y xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công sức, nợ nần, ruộng canh tác: Chị Y xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có công sức đóng góp với hai bên gia đình, không có quan hệ nợ nần và ruộng canh tác không liên quan. Nay vợ chồng ly hôn, chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Quách Hữu D trình bày: Về điều kiện kết hôn giữa anh và chị Y như phần trình bày của nguyên đơn là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng không mâu thuẫn gì trầm trọng nên ban đầu anh D không nhất trí ly hôn. Đến ngày 06/4/2021 anh D thay đổi ý kiến, xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Y đến nay không còn nữa, nên chị Y xin ly hôn anh D nhất trí.

Về con chung: Anh D xác định giữa anh và chị Y có 01 con chung là Quách Gia H, sinh ngày 10/9/2017 hiện cháu H đang sống với chị Y bên nhà ngoại. Vợ chồng ly hôn anh D đồng ý để chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với chị Y là 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2021 đến khi cháu H đủ 18 tuổi tự lập và anh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công sức, nợ nần, ruộng canh tác: Anh D nhất trí như ý kiến của chị Y không có gì liên quan, nay vợ chồng ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, hoàn cảnh và điều kiện hiện tại của mỗi người, không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, anh Quách Hữu D là bị đơn đã được Tòa án được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử vắng mặt anh D theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị Y là nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh D; về phần con cái, chị Y xin được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung; các vấn đề về tài sản, công sức, nợ nần chị Y xác định không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, hòa giải và quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Phạm Thị Y đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Quách Hữu D không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ kiện: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh D được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn lớn và chị Y đã cho con về bên ngoại sinh sống từ tháng 10/2020 đến nay. Anh D và chị Y đã sống ly thân gần một năm nay, không quan tâm đến nhau. Xét tình trạng hôn nhân của chị Y và anh D đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Phạm Thị Y được ly hôn anh Quách Hữu D. Về con chung: Giao cháu Quách Gia H, sinh ngày 10/9/2017 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, tự lập. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng anh D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Các vấn đề về tài sản, công sức, nợ nần, ruộng canh tác chị Y và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Chị Y là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Phạm Thị Y có nơi đăng ký HKTT tại thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở: Số nhà xxx đường L, thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên và bị đơn anh Quách Hữu D đăng ký HKTT tại thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Căn cứ vào các điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 40 của Bộ luật Dân sự thì vụ án ly hôn này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Quách Hữu D có cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Sau đó Tòa án triệu tập các đương sự hòa giải để tạo điều kiện các bên thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án nhưng anh D đều vắng mặt. Khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã thực hiện việc giao quyết định xét xử, giấy triệu tập anh D đến phiên tòa họp lệ lần thứ 2 nhưng anh D vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Quách Hữu D theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Y và anh Quách Hữu D xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên vào ngày 08/11/2016 là hoàn toàn hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chị Y và anh D hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 04 năm, kết quả đã có 01 con chung. Đến tháng 10/2020 quan hệ vợ chồng giữa chị Y và anh D phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau thường xảy ra cãi vã nhau và chị Y đã về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng ly thân không quan tâm đến nhau. Đến nay chị Y có đơn khởi kiện xin ly hôn, anh D cũng xác định tình cảm vợ chồng với chị Y không còn, nhất trí ly hôn với chị Y. Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh D đến nay đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh D là có căn cứ, được chấp nhận để tạo điều kiện cho mỗi người tạo lập cuộc sống mới là phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Y và anh D có 01 con chung là cháu Quách Gia H, sinh ngày 10/9/2017 hiện đang ở với chị Y. Nay vợ chồng ly hôn, chị Y xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và tự nguyện không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của anh D nhất trí để chị Y nuôi dưỡng cháu H và tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con với chị Y 1.500.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu H hiện còn nhỏ và đang sống với chị Y nên tiếp tục giao cháu H cho chị Y nuôi dưỡng là phù hợp, không làm cuộc sống của cháu H bị

xáo trộn. Tại phiên tòa chị Y xác định chị là được sỹ đang công tác tại Trung tâm y tế huyện Phù Cừ, có công việc và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu anh D đóng góp nuôi con. Do đó, tiếp tục giao cháu Quách Gia H cho chị Y nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi tự lập; chấp nhận tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4]. Về phần tài sản, công sức, nợ nần, ruộng canh tác: Chị Y và anh D đều xác định không có gì liên quan và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

[7]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Y được ly hôn anh Quách Hữu D.

2. Về con chung: Giao cháu Quách Gia H, sinh ngày 10/9/2017 cho chị Phạm Thị Y tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu H đủ 18 tuổi, tự lập. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Quách Hữu D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

3. Về phần tài sản, công sức, nợ nần, ruộng canh tác: Chị Phạm Thị Y và anh Quách Hữu D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Y phải chịu 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được đối trừ vào khoản tiền chị Y đã nộp tạm ứng án phí

là 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0003845 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Chị Phạm Thị Y đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Quách Hữu D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND huyện Phù Cừ;
- UBND xã Đ1, Phù Cừ;
- Chi cục THADS huyện Phù Cừ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hiền

